TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày 18-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Bình;

Ông Võ Hoàng Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 330/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXX-ST ngày 04 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S; địa chỉ trụ sở: số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

- Ông K, chức vụ: Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1991; địa chỉ liên lạc: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 01/01/2024), có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Tuấn V, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần S ***Có Ngay trình bày:***

Ngày 27/6/2023, anh V và Chi nhánh T1 4 Công ty TNHH S1 có ký Hợp đồng mua bán tài sản AM01001NA22X, đăng ký giao dịch đảm bảo trên hệ thống

đăng ký trực tuyến của Cục Đ, tài sản mua bán là xe mô tô 02 bánh biển số 70D1-72363, loại xe Vario.

Giá bán là 32.274.540 đồng, mỗi tháng thanh toán số tiền 2.689.45 đồng, thời hạn là 12 tháng (từ ngày 10/7/2023 đến ngày 10/7/2024). Anh V đã không thực hiện đ1ung thoả thuận giữa hai bên, tính đến ngày 03/10/2024 anh V đã trả được tiền nợ gốc 5.414.232 đồng, tiền mua xe còn nợ lại 26.860.308 đồng; nợ phí thanh toán mỗi tháng 3% (theo thoả thuận hợp đồng) 8. 051.766 đồng. Tổng cộng 34.912.074 đồng. Ngoài ra, này hai bên không có số nợ nào khác.

Công ty đã thông báo yêu cầu trả nợ lần, anh V né tránh không thanh toán nợ theo cam kết.

Công ty S Có Ngay yêu cầu anh Lê Tuấn V trả cho Công ty số tiền nợ gốc và lãi phát sinh đến ngày 18-3-2025, trong đó bao gồm:

+ Tiền gốc còn nợ 26.860.308 đồng.

+ Công ty đồng ý tính tiền nợ thanh toán theo quy định của pháp luật trên dư nợ gốc 26.860.308 đồng từ ngày 10/10/2023 đến 18/3/2025 .

Bị đơn anh Lê Tuấn V ***đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.***

Anh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản Tố tụng để thông báo thời gian làm việc; phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa sơ thẩm nhưng anh V vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S về tranh chấp hợp đồng mua bán; buộc anh Lê Tuấn V có nghĩa vụ trả cho Công ty tiền nợ gốc, nợ lãi theo quy định của pháp luật. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Thanh T là người đại diện cho nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Anh Lê Tuấn V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, anh V.

Công ty S Có Ngay khởi kiện anh Lê Tuấn V, cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Công ty S Có Ngay cung cấp Hợp đồng mua bán tài sản AM01001NA22X, đăng ký giao dịch đảm bảo trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đ, tài sản mua bán là xe mô tô 02 bánh biển số 70D1-72363, loại xe Vario giữa Công ty và anh Lê Tuấn V và các tài liệu có liên quan.

Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về việc thu thập được các tài liệu chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh V nhưng anh không đến Tòa án để làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến nên xem như là anh V đồng ý, không phản đối lời trình bày và các chứng cứ do Công ty cung cấp.

Do đó, có căn cứ xác định Hợp đồng mua bán giữa Công ty về việc anh V chưa thanh toán xong tiền nợ cảu hợp đồng mua bán giữa anh V và cho Công ty là có thật.

[2.2] Xét nội dung Hợp đồng mua bán phù hợp quy định tại các Điều 357, 430, 433, 434, 440, 453, 468 của Bộ luật Dân sự nên hợp pháp. Công ty xác định từ ngày 10/10/2023, anh V đã ngưng thanh toán tiền nợ gốc nên anh V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 440 của Bộ luật Dân sự. Công ty khởi kiện yêu cầu anh V phải thanh toán tiền nợ gốc còn lại 26.860.308 đồng là có căn cứ.

[3] Về tiền lãi suất: Theo Điều 2 của Hợp đồng mua bán xe giữa Công ty Công ty và anh V có thoả thuận: "Trường hợp khách hàng không thanh toán đúng hạn. Khách hàng phải trả phí yêu cầu thanh toán mỗi tháng là 3% trên dư nợ thực tế đã quá hạn, anh V chưa thanh toán tiền lãi cho Công ty từ khi mua xe đến nay, xét thấy tại Điều 2 của Hợp đồng mua bán xe ngày 10/7/2023 giữa Công ty và anh V thoả thuận 3%/tháng trên dư nợ nếu thanh toán quá hạn. Bên cạnh đó, trong đơn khởi kiện ngày 03/10/2024, Công ty yêu cầu anh V phải trả phí yêu cầu thanh toán quá hạn 4%/tháng, lời trình bày của Công ty không phù hợp với chứng cứ. Xét thấy, khoản tiền Công ty yêu cầu thanh toán thực chất là lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự các bên thoả thuận vượt quá quy định của pháp luật về tính lãi suất, nên phải tính lại cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Tiền lãi chậm thanh toán được tính cụ thể như sau: tiền gốc 26.860.308 đồng, từ ngày 10/10/2023 anh V vi phạm nghĩa vụ không thanh toán tính đến ngày xét xử (ngày 18/3/2025) là 17 tháng 8 ngày = 26.860.308 đồng x 1,66% = 7.698.788 đồng.

Buộc anh V phải thanh toán tiền lãi chậm trả cho Công ty là phù hợp.

[4] Buộc anh V phải thanh toán gốc và lãi suất cho Công ty số tiền 26.860.308 đồng + 7.698.788 đồng = 34.559.096 đồng.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự:

Theo Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.727.954 đồng đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 10, Điều 357, 430, 433, 434, 440, 453, 468 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng mua bán của Công ty cổ phần S Có Ngay đối với anh Lê Tuấn V.

Buộc anh Lê Tuấn V có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền nợ gốc 26.860.308 đồng; tiền nợ lãi chậm thanh toán 7.698.788 đồng, tổng cộng 34.559.096 (Ba mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi chín nghìn, không trăm chín mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/3/2025) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Tuấn V chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.727.954 (Một triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi tư) đồng.

Công ty Cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H trả Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 671.500 (Sáu trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng theo biên lai thu số 0010001 ngày 21-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND t. Tây Ninh;
VKSND tỉnh Tây Ninh;
VKSND h.C, tỉnh Tây Ninh;
Chi Cục THADS h.C, t.Tây Ninh;
Các đương sự;
Lưu hồ sơ, tập án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương